TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/06/2021
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**
2/ Bà **Trương Thị Hồng Gi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Diễm M**, sinh năm 1998
Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
Bị đơn: Anh **Đặng Huyền T**, sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M và anh T có tổ chức đám cưới vào năm 2018 và đến ngày 21/02/2019 thì chị M và anh T có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh T vướng vào các tệ nạn xã hội như đá gà, chơi số đề, đánh bạc, ít khi ở nhà để chăm lo cho vợ con… chị M có khuyên anh T nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi. Vợ chồng chị M, anh T đã ly thân với nhau hơn 10 tháng nay. Trước đây khi mới đám cưới thì vợ chồng chị M sống bên nhà chồng ở ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nhưng từ khi ly thân đến nay chị M về nhà cha mẹ ruột ở ấp C, xã N sinh sống. Từ lúc ly thân đến nay thì vợ chồng tôi không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm tới ai. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân

không còn hạnh phúc nên chị M xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh T có một người con chung là cháu Đặng Minh K, sinh ngày 10/3/2019. Hiện tạo cháu K đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Đặng Huyền T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Đặng Huyền T tuy nhiên anh T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Đặng Huyền T hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và anh T vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào anh T về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị M. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Đặng Huyền T chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Diễm M được ly hôn với anh Đặng Huyền T.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Huỳnh Thị Diễm M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Huyền T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm M khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Đặng Huyền T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã V, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Đặng Huyền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và

anh T căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Diễm M và anh Đặng Huyền T, thấy rằng: Chị M và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 21/02/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M trình bày sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẩn. Anh T vướng vào các tệ nạn xã hội như đá gà, chơi số đề, đánh bạc, ít khi ở nhà để chăm lo cho vợ con… chị M có khuyên anh T nhưng anh T không nghe dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi và vợ chồng chị M, anh T đã ly thân với nhau hơn 10 tháng nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị M xin được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Trần Văn V là trưởng ấp N, xã V thì được ông V cho biết khi chị M và anh T còn sống chung tại địa phương thì ông không biết giữa hai người xảy ra mâu thuẩn cụ thể như thế nào nhưng cả hai đã không còn sống chung với nhau gần một năm nay và hiện tại chị M đã về bên nhà cha mẹ ruột của chị M sinh sống. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm M, cho chị M được ly hôn với anh Đặng Huyền T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị M xác định quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh T có với nhau một người con chung là cháu Đặng Minh K, sinh ngày 10/3/2019. Hiện tại cháu K đang sống cùng với chị M từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn chị M xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Mặc khác, qua xác minh ông Trần Văn V là trưởng ấp N, xã V thì được ông V cho biết vợ chồng chị M, anh T có với nhau một người con chung là con trai tuy nhiên ông không biết họ tên của người con này, hiện tại người con này đang sống cùng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đặng Minh K hiện tại vẫn chưa được 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng muốn được nuôi cháu K đồng thời từ khi chị M và anh T ly thân đến nay thì cháu K sống cùng với chị M. Do đó cần tiếp tục giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 10/3/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi vợ chồng chị M, anh T ly hôn. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Diễm M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Anh Đặng Huyền T không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Diễm M. Cho chị Huỳnh Thị Diễm M được ly hôn với anh Đặng Huyền T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 10/3/2019 cho chị Huỳnh Thị Diễm M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Anh Đặng Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Anh Đặng Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Huỳnh Thị Diễm M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Diễm M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003463 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã V (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh